



CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
Hòa Bình-Độc lập-Dân chủ-Thông nhất-Thịnh vượng

QUỐC HỘI

Số 14/QH

Thủ đô Viêng Chăn ,ngày 17 tháng 11 năm 2016

**LUẬT XÚC TIẾN ĐẦU TƯ
(BẢN SỬA ĐỔI)
CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1 (Sửa đổi) Mục đích

Luật này quy định nguyên tắc ,quy chế và biện pháp về việc xúc tiến ,quản lý đầu tư trong và ngoài nước để cho hoạt động đầu tư thuận lợi, nhanh chóng,minh bạch đúng đắn và nhận được sự bảo vệ về các mặt khác từ nhà nước nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của nhà đầu tư ,nhà nước ,tập thể ,người dân ,có thể hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế ,đóng góp phát triển kinh tế-xã hội quốc gia không ngừng phát triển theo hướng xanh và bền vững.

Điều 2 (Sửa đổi) Xúc tiến đầu tư

Xúc tiến đầu tư là việc xây dựng các chính sách xúc tiến ,tạo môi trường và các điều kiện cho nhà đầu tư về các mặt khác để nhà đầu tư có thể tiến hành kinh doanh một cách thuận lợi,nhanh chóng,minh bạch,công bằng và hợp pháp.

Điều 3 (Sửa đổi) Giải thích thuật ngữ

Thuật ngữ được áp dụng tại Luật này được định nghĩa như sau:

1. Đầu tư được định nghĩa là đưa vốn ,tài sản hữu hình và vô hình để tiến hành hoạt động kinh doanh tại nước CHDCND Lào;
2. Nhà đầu tư được định nghĩa là cá nhân hoặc pháp nhân trong và ngoài nước đầu tư tại nước CHDCND Lào và tại nước ngoài một cách hợp pháp;
3. Nhà đầu tư nước ngoài được định nghĩa là cá nhân hoặc pháp nhân nước ngoài sang đầu tư tại nước CHDCND Lào;
4. Nhà đầu tư trong nước được định nghĩa là cá nhân,pháp nhân Lào hoặc nước ngoài đăng ký kinh doanh theo pháp luật nước CHDCND Lào;
5. Vốn là tài sản hữu hình được định nghĩa là tiền tệ,tài sản và bất động sản đầu tư;
6. Vốn là tài sản vô hình được định nghĩa là tài sản về mặt trí tuệ,doanh thu chưa thực hiện quyền thuê,quyền thương mại và giá trị khai thác;
7. Tài sản của nhà đầu tư được định nghĩa là vốn là tài sản hữu hình và vốn là tài sản vô hình thuộc quyền sở hữu của nhà đầu tư có thể đem đi thế chấp vay với ngân hàng;
8. Hợp đồng khai thác được định nghĩa là hợp đồng ký giữa pháp nhân với tổ chức nhà nước được chỉ định để cấp quyền tiến hành kinh doanh hoặc phát triển một dự án nào đó theo pháp luật của nước CHDCND Lào và phạm vi các điều kiện riêng theo hợp đồng;
9. Biên bản ghi nhớ được định nghĩa là văn bản ghi chép quyết định giữa pháp nhân với tổ chức nhà nước được chỉ định để cấp quyền trong việc nghiên cứu tính khả thi của dự án;
10. Phương tiện phục vụ sản xuất trực tiếp được định nghĩa là máy móc và phương tiện sử dụng trực tiếp vào hoạt động kinh doanh đầu tư theo sự phê chuẩn kế hoạch nhập khẩu của Ủy ban xúc tiến và quản lý đầu tư;

11. Đầu tư trực tiếp được định nghĩa là đem vốn vào tiến hành kinh doanh làm cho nhà đầu tư trở thành chủ doanh nghiệp ,quản lý hoặc mở rộng doanh nghiệp liên quan;
12. Đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư trong nước được định nghĩa là đem vốn và tài sản của nhà đầu tư đã đăng ký tại nước CHDCND Lào một cách hợp pháp đi đầu tư ở nước ngoài;
13. Ngày làm việc được định nghĩa là ngày làm việc theo dương lịch của nước CHDCND Lào;
14. Ban quản lý khu vực được định nghĩa là đơn vị tổ chức do nhà nước thành lập để xử lý và quản lý đầu tư khu kinh tế đặc biệt trong đó được cấp phép thành lập tại các tỉnh ,thủ đô.

Điều 4 (Sửa đổi) Chính sách của nhà nước về xúc tiến đầu tư

Nhà nước xúc tiến tất cả các thành phần kinh tế bao gồm cả trong và ngoài nước bằng cách xây dựng chính sách để tạo môi trường ,các điều kiện thuận lợi chẳng hạn xây dựng cơ sở hạ tầng ,cung cấp thông tin tư liệu cần thiết ,chính sách ưu đãi thuế ,lao động ,quyền sử dụng đất,tiếp cận tài chính,đổi xử bình đẳng ,nâng cao nhận thức và bảo vệ quyền sở hữu đối với quyền sử dụng ,quyền sở hữu,quyền thừa kế ,quyền chuyển nhượng và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Nhà nước xúc tiến đầu tư vào mọi lĩnh vực kinh doanh ,hoạt động kinh doanh và mọi khu vực trên phạm vi cả nước ,ngoại trừ lĩnh vực và hoạt động kinh doanh ảnh hưởng đến an ninh quốc gia ,tác động xấu đối với môi trường hiện tại và lâu dài ,gây hại với đời sống người dân và văn hóa tốt đẹp của quốc gia.

Nhà nước còn có chính sách xúc tiến đặc biệt riêng lĩnh vực thuộc ưu đãi của nhà nước một cách phù hợp và đã nêu tại quy định riêng khác.

Điều 5 (Sửa đổi) Nguyên tắc về công tác xúc tiến đầu tư

Công tác xúc tiến đầu tư phải thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Phù hợp với chủ trương chính sách ,chiến lược ,kế hoạch phát triển kinh tế -xã hội quốc gia ,kế hoạch phát triển lĩnh vực,khu vực và mở rộng kinh tế-xã hội trong từng thời kỳ ,cải thiện đời sống của người dân tốt lên và phù hợp với quy định của pháp luật;
2. Phối hợp chặt chẽ với tăng cường công tác quản lý của nhà nước một cách tập trung và thống nhất trên phạm vi cả nước;
3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước ,tập thể ,người dân và nhà đầu tư ;
4. Đảm bảo dịch vụ đầu tư 1 cửa thuận tiện,nhanh chóng ,minh bạch ,hiệu quả và hợp pháp;
5. Đảm bảo sự cạnh tranh về mặt kinh doanh bình đẳng;
6. Đảm bảo tính ổn định,an ninh ,trật tự xã hội,phát triển văn hóa tốt đẹp của dân tộc ,bảo vệ và sử dụng tài nguyên thiên nhiên ,có tính hiệu quả cao theo xu hướng xanh và bền vững.

Điều 6 (Sửa đổi) Phạm vi áp dụng

Luật này áp dụng đối với hoạt động đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong và ngoài nước đầu tư và tiến hành kinh doanh tại nước CHDCND Lào và nhà đầu tư trong nước đi đầu tư ở nước ngoài.

Điều 7 (Sửa đổi) Hợp tác quốc tế

Nhà nước xúc tiến quan hệ hợp tác với nước ngoài ,khu vực và quốc tế về việc xúc tiến đầu tư bằng cách trao đổi kinh nghiệm ,thông tin ,công nghệ và kinh nghiệm về việc xúc tiến và quản lý đầu tư ,thị trường,thương mại,nguồn vốn ,tuân thủ hiệp định và điều ước quốc tế do nước CHDCND Lào đã ký kết.

CHƯƠNG II

CHÍNH SÁCH XÚC TIẾN VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

PHẦN 1

CHÍNH SÁCH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

Điều 8 (Sửa đổi) Chính sách xúc tiến đầu tư

Chính sách xúc tiến đầu tư chi tiết như sau :

1. Chính sách xúc tiến hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực;
2. Chính sách xúc tiến theo khu vực;
3. Chính sách xúc tiến về thuế ,chính sách xúc tiến về quyền sử dụng đất và các chính sách khác;

Điều 9 (Sửa đổi) Chính sách xúc tiến hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực

Hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực được nhận chính sách xúc tiến quy định như sau :

1. Sử dụng công nghệ tiên tiến và hiện đại ,nghiên cứu phân tích khoa học ,nghiên cứu và phát triển ,sử dụng cái mới ,thân thiện môi trường,tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và năng lượng;
2. Nông nghiệp sạch ,không gây độc hại,sản xuất thực vật giống,động vật giống ,trồng cây nông nghiệp ,phát triển lâm nghiệp,bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ,các hoạt động phát triển nông thôn và xóa đói giảm nghèo;
3. Công nghiệp chế biến sản xuất nông sản thân thiện môi trường ,công nghiệp chế biến thủ công đặc sản của quốc gia;
4. Phát triển công nghiệp du lịch tự nhiên ,văn hóa và lịch sử thân thiện môi trường và bền vững;
5. Giáo dục,thể dục –thể thao,phát triển nhân lực và phát triển lao động ,cơ sở hoặc trung tâm dạy nghề ,sản xuất trang thiết bị phục vụ giáo dục và thể thao;
6. Xây dựng bệnh viện hiện đại ,nhà máy sản xuất thuốc và thiết bị y tế ,sản xuất và điều trị bằng thuốc đông y;
7. Đầu tư,dịch vụ và phát triển cơ sở hạ tầng công cộng để giảm ùn tắc giao thông đường phố và nơi sinh sống ,xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp và công nghiệp ;dịch vụ vận chuyển hàng hóa ,dịch vụ thông qua và kết nối các nước;
8. Ngân hàng chính sách và tổ chức tài chính vĩ mô để xóa đói giảm nghèo cho người dân và cộng đồng người không thể tiếp cận ngân hàng;
9. Trung tâm thương mại hiện đại quảng bá sản phẩm trong nước và nhãn hiệu nổi tiếng của thế giới,trung tâm triển lãm,hội chợ triển lãm sản phẩm trong nước về mặt công nghiệp,nghề thủ công và nông nghiệp.

Đầu tư hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực được nhận chính sách xúc tiến theo điều này phải có giá trị ít nhất 1.200.000.000 kíp hoặc có sử dụng chuyên gia Lào từ 30 người hoặc sử dụng lao động Lào có hợp đồng ít nhất 1 năm từ 50 người trở lên.

Đối với hoạt động kinh doanh quy mô vừa và nhỏ có vốn đầu tư và lao động thấp hơn như đã quy định tại đoạn 2 của điều này sẽ nhận được chính sách xúc tiến như đã quy định tại Luật và quy định liên quan;

Chính phủ là người quy định chi tiết danh mục các ngành hoạt động kinh doanh được nhận xúc tiến.

Điều 10 (Sửa đổi) Chính sách xúc tiến theo khu vực

Chính sách xúc tiến theo khu vực quy định thành 3 vùng như sau :

Vùng 1: vùng nghèo ,vùng sâu vùng xa, cơ ở hạ tầng kinh tế -xã hội chưa thuận tiện cho việc đầu tư;

Vùng 2: Vùng cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội thuận tiện cho việc đầu tư;

Vùng 3: Khu kinh tế đặc biệt.

Chính phủ là người quy định trong từng thời kỳ.

Điều 11 (Sửa đổi) Chính sách về thuế thu nhập doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực và theo khu

Nhà đầu tư đầu tư hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực và vùng như đã quy định tại điều 9 và điều 10 của luật này sẽ nhận được chính sách miễn thuế thu nhập doanh nghiệp như sau :

Vùng 1: Miễn thuế 10 năm ,đối với hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực như đã quy định tại điều 9 đoạn 2,3,5 và 6 của Luật này sẽ được nhận miễn thêm 5 năm;

Vùng 2: Miễn thuế 4 năm ,đối với hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực như đã quy định tại điều 9 đoạn 2,3,5 và 6 của Luật này sẽ được nhận miễn thêm 3 năm;

Thời gian miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải tính từ năm doanh nghiệp có doanh thu trở đi.

Vùng 3: Thực hiện theo quy định riêng khác

Đối với hoạt động khai thác phải thực hiện theo Luật liên quan hoặc theo hợp đồng.

Chính phủ là người quy định quy chế và các bước chi tiết trong việc tổ chức thực hiện chính sách xúc tiến được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

Điều 12 (Sửa đổi) Chính sách xúc tiến về thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng

Nhà đầu tư tại nước CHDCND Lào ngoài nhận được chính sách về thuế thu nhập doanh nghiệp rồi còn nhận được chính sách về thuế GTGT như sau :

1. Nhập khẩu vật tư trang thiết bị không thể cung cấp hoặc sản xuất tại nước CHDCND Lào để hình thành tài sản cố định và phương tiện máy móc phục vụ sản xuất trực tiếp sẽ được miễn thuế nhập khẩu và chịu thuế GTGT với thuế suất 0% ; còn nhập khẩu nhiên liệu ,khí đốt,chất bôi trơn,phương tiện phục vụ quản lý và trang thiết bị khác phải thực hiện theo Luật liên quan;

Đối với nhập khẩu tạm thời phương tiện máy móc phải thực hiện theo Luật Hải quan.

2. Nhập khẩu nguyên liệu ,trang thiết bị và bộ phận lắp ráp phục vụ sản xuất để xuất khẩu sẽ được miễn thuế nhập khẩu thời điểm nhập và miễn thuế xuất khẩu thời điểm xuất và chịu thuế GTGT với thuế suất 0%.

3. Sử dụng nguyên liệu trong nước không là tài nguyên thiên nhiên để sản xuất sản phẩm hoàn thành và sản phẩm dở dang để xuất khẩu phải chịu thuế GTGT với thuế suất 0%.

Chính phủ là người quy định danh mục sản phẩm dở dang để xuất khẩu.

Điều 13 Chính sách tiếp cận nguồn vốn

Nhà đầu tư được nhận chính sách tiếp cận nguồn vốn bằng cách đi vay ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính khác tại nước CHDCND Lào và nước ngoài theo Luật liên quan.

Điều 14 Chính sách tăng trưởng đầu tư và chính sách về Hải quan ,thuế khác

Nhà đầu tư mang lợi nhuận thuần đi đầu tư tiếp để mở động hoạt động kinh doanh hoặc mở rộng đầu tư sẽ được chính sách ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm tài chính tiếp theo 1 năm theo tỷ lệ lợi nhuận mang đi đầu tư tiếp để mở rộng hoạt động hoặc mở động đầu tư .

Nhà đầu tư phát sinh lỗ từ hoạt động kinh doanh có thể chuyển lỗ trong năm đi khấu trừ với lợi nhuận của năm tiếp theo trong vòng 3 năm và phải được chứng nhận với cán bộ cơ quan thuế ,khi hết thời gian quy định số lỗ còn lại khấu trừ chưa hết sẽ không được phép khấu trừ nữa.

Đối với việc mở rộng đầu tư và /hoặc mở rộng hoạt động kinh doanh bằng cách đầu tư thêm cũng sẽ được nhận chính sách xúc tiến đầu tư theo Luật này.

Điều 15 (Sửa đổi) Chính sách miễn thu tiền thuê hoặc phí khai thác đất của nhà nước

Nhà đầu tư đầu tư trong hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực như đã quy định tại điều 9 của Luật này được nhận chính sách ưu đãi miễn thu tiền thuê hoặc phí khai thác đất của nhà nước như sau :

Vùng 1: Được miễn 10 năm ,đối với hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực như đã quy định tại điều 9 đoạn 2,3,5 và 6 của Luật này sẽ được nhận miễn thêm 5 năm;

Vùng 2: Được miễn 4 năm ,đối với hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực như đã quy định tại điều 9 đoạn 2,3,5 và 6 của Luật này sẽ được nhận miễn thêm 3 năm;

Vùng 3: Thực hiện theo quy định riêng khác.

Điều 16 (Sửa đổi) Chính sách xúc tiến về quyền sử dụng đất

Nhà đầu tư đầu tư trong lĩnh vực hoạt động khai thác tại nước CHDCND Lào được nhận chính sách xúc tiến về quyền sử dụng đất như sau:

1. Nhà đầu tư có quyền thuê và khai thác đất của nhà nước để tiến hành hoạt động đầu tư và có thể chuyển nhượng quyền sử dụng đất do mình nhận quyền khai thác trong phạm vi thời gian khai thác còn lại ,sau khi đã đầu tư và đã hoàn thành ít nhất 45% tiến độ công trình theo kế hoạch dự toán phát triển dự án ,luận chứng kinh tế -kỹ thuật hoặc kế hoạch hoạt động rồi và phải thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng khai thác và được sự phê duyệt của cơ quan liên quan;
2. Nhà đầu tư có quyền sử dụng đất bằng cách thuê hoặc khai thác đất của nhà nước ngoài vùng khai thác để dùng riêng trong việc xây dựng văn phòng và nơi ở theo quy định thời gian đầu tư và được sự phê duyệt của chính quyền tỉnh ,thủ đô.

Chính phủ là người quy định trong việc tổ chức thực hiện chính sách xúc tiến về quyền sử dụng đất.

PHẦN 2

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 17 (Sửa đổi) Chính sách hỗ trợ đầu tư

Chính sách hỗ trợ đầu tư chi tiết như sau :

1. Chính sách về mặt thông tin tin tức;
2. Chính sách hỗ trợ khác;

Điều 18 Chính sách về mặt thông tin tin tức

Để đảm bảo cho nhà đầu tư tiếp cận được thông tin ,tin tức về việc đầu tư một cách đầy đủ thống nhất ,nhanh chóng ,kịp thời để ra quyết định đầu tư đó phải thành lập Trung tâm thông tin đầu tư tại phòng dịch vụ 1 cửa liên quan;

Trung tâm thông tin đầu tư là đơn vị thu thập và tổng hợp các thông tin về việc đầu tư nhằm xây dựng mạng lưới thông tin ,cung cấp và trao đổi thông tin chẳng hạn quảng bá thông qua các trang thông tin điện tử ,sổ tay ,bản tin,tài liệu quảng cáo và vvv về việc đầu tư cho những người quan tâm ,Đại sứ quán ,Tổng lãnh sự quán hoặc văn phòng đại diện thương mại Lào thường trực ở nước ngoài để cung cấp cho những nhà đầu tư cần vào đầu tư.

Điều 19 (Sửa đổi) Chính sách hỗ trợ

Nhà đầu tư được nhận chính sách hỗ trợ khác như sau :

1. Được nhận xem xét khen thưởng từ chính phủ bằng nhiều hình thức phù hợp đối với nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ đầy đủ ,kịp thời ,đóng góp phát triển cộng đồng ,xã hội ,quan tâm xử lý vấn đề môi trường ,phát triển lao động và được chứng nhân với cơ quan và chính quyền địa phương liên quan;
2. Được tạo điều kiện thuận lợi trong việc xin thẻ cư trú ,thẻ visa kinh doanh xuất nhập cảnh nhiều lần đối với nhà đầu tư nước ngoài theo thời gian đầu tư ;

Nhà đầu tư nước ngoài cùng thành viên trong gia đình ,chuyên viên kỹ thuật,chuyên gia nước nước ngoài được tạo điều kiện thuận lợi trong việc xuất –nhập cảnh nước CHDCND Lào bao gồm cả xin thị thực xuất nhập cảnh nhiều lần ,mỗi lần không vượt quá 5 năm;

Trường hợp cần thiết phải cho chính sách ưu đãi đặc biệt bổ sung một số lĩnh vực ,một số vùng đó thì chính phủ trình với Ủy ban Thường vụ Quốc Hội hoặc Quốc Hội xem xét hoặc phê duyệt.

Điều 20 (Sửa đổi) Tổ chức thực hiện chính sách xúc tiến

Pháp nhân có điều kiện nhận chính sách xúc tiến và hỗ trợ đầu tư như đã quy định tại Luật này có thể nộp thư đề nghị với văn phòng dịch vụ 1 cửa để đề nghị xin giấy xúc tiến đầu tư.

Điều 21 (Sửa đổi) Tổ chức thực hiện cơ chế cho chính sách khác

Cơ quan và chính quyền địa phương liên quan phải theo dõi và chứng nhận đối với việc đóng góp của đơn vị kinh doanh như đã quy định tại điều 19 đoạn 1 của Luật này để cho phòng dịch vụ đầu tư 1 của nghiên cứu và đề nghị Ủy ban xúc tiến và quản lý đầu tư xem xét khen thưởng hoặc cho chính sách xúc tiến khác theo quy định.

PHẦN 3

BẢO VỆ ĐẦU TƯ

Điều 22 (Sửa đổi) Bảo vệ đầu tư

Nhà nước bảo vệ quyền ,lợi ích hợp pháp và quyền bình đẳng của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư theo Luật của nước CHDCND Lào ,hiệp định và điều ước quốc tế do nước CHDCND Lào đã ký kết.

Điều 23 Hình thức bảo vệ đầu tư

Nhà nước thừa nhận và bảo vệ hoạt động đầu tư hợp pháp của nhà đầu tư một cách toàn phần và không bị tịch thu,,không bị chiếm lấy hoặc chuyển nhượng thành của nhà nước bằng phương pháp hành chính.

Trong trường hợp chính phủ có nhu cầu sử dụng với mục đích phục vụ lợi ích công cộng nhà đầu tư sẽ nhận được khoản đền bù theo giá trị thực tế đã đầu tư theo giá thị trường thời điểm chuyển giao và bằng phương thức thanh toán như đã thỏa thuận với nhau,

Điều 24 Bảo vệ tài sản về mặt trí tuệ

Nhà nước nắm được và bảo vệ tài sản về mặt trí tuệ của nhà đầu tư đã đăng ký đúng theo Luật tài sản trí tuệ của nước CHDCND Lào,hiệp định và hợp đồng do nước CHDCND Lào đã ký kết.

CHƯƠNG III

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Điều 25 (Mới) Hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư là tiến hành hoạt động đầu tư theo hình thức ,loại hình kinh doanh ,điều kiện ,các bước ,vốn điều lệ và nhập khẩu vốn.

PHẦN 1

HÌNH THỨC VÀ LOẠI HÌNH ĐẦU TƯ

Điều 26 (Sửa đổi) Hình thức đầu tư

Đầu tư bao gồm những hình thức như sau:

1. Đầu tư một phía của nhà đầu tư trong hoặc ngoài nước;
2. Đầu tư liên doanh giữa nhà đầu tư trong với ngoài nước ;
3. Đầu tư liên doanh theo hợp đồng;
4. Đầu tư liên doanh giữa doanh nghiệp nhà nước với doanh nghiệp của tư nhân;
5. Đầu tư liên doanh giữa nhà nước và tư nhân;

Chính phủ có thể vào nắm giữ cổ phần trong hoạt động khai thác theo từng trường hợp như đã quy định tại Luật liên quan.

Điều 27 Đầu tư một phía của nhà đầu tư trong hoặc ngoài nước

Đầu tư một phía của nhà đầu tư trong hoặc ngoài nước là đầu tư của nhà đầu tư trong hoặc ngoài nước 1 phía ,trong đó có thể có 1 nhà đầu tư hoặc nhiều nhà đầu tư trong doanh nghiệp hoặc một dự án nào đó tại nước CHDCND Lào .

Điều 28 Đầu tư liên doanh giữa nhà đầu tư trong với ngoài nước

Đầu tư liên doanh giữa nhà đầu tư trong với ngoài nước là sự đầu tư chung giữa nhà đầu tư trong với ngoài nước tiến hành kinh doanh ,có chung quyền sở hữu và thành lập pháp nhân mới theo Luật của nước CHDCND Lào.

Tổ chức ,hoạt động ,quản lý ,quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư liên doanh đã quy định tại hợp đồng liên doanh và điều lệ của pháp nhân được thành lập mới .

Đối với nhà đầu tư đầu tư trong hình thức này phải góp vốn ít nhất 10% của Tổng vốn đầu tư.

Điều 29 (Sửa đổi) Đầu tư liên doanh theo hợp đồng

Đầu tư liên doanh theo hợp đồng là tiến hành hoạt động kinh doanh nào đó giữa pháp nhân là người nước ngoài với pháp nhân trong nước bao gồm cả nhà nước và tư nhân bằng cách thành lập hợp đồng liên doanh theo pháp luật và quy định của nước CHDCND Lào trong một thời gian nhất định nào đó và không cần thiết phải thành lập pháp nhân mới hoặc chi nhánh tại nước CHDCND Lào. Hợp đồng này phải quy định quyền, nghĩa vụ của mỗi bên với nhau và với chính phủ một cách rõ ràng.

Pháp nhân trong nước đã ký tại hợp đồng liên doanh này phải thông báo cho phòng dịch vụ đầu tư một cửa để phê duyệt và quản lý theo quy định và phải được công chứng với tổ chức đăng ký tòa án của nước CHDCND Lào nơi thực hiện hợp đồng.

Điều 30 (Mới) Đầu tư liên doanh giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp của tư nhân

Đầu tư liên doanh giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp của tư nhân là sự hợp tác vốn đầu tư giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp của tư nhân để tiến hành kinh doanh, đồng quyền sở hữu và lập thành pháp nhân mới theo Luật của nước CHDCND Lào.

Tổ chức, hoạt động, quản lý quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư liên doanh giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp của tư nhân được quy định tại hợp đồng liên doanh và điều lệ của pháp nhân được thành lập mới.

Điều 31 (Mới) Đầu tư liên doanh giữa nhà nước và tư nhân

Đầu tư liên doanh giữa nhà nước và tư nhân là loại hình hợp tác giữa nhà nước và tư nhân theo hợp đồng liên doanh để tổ chức thực hiện dự án xây dựng mới, cải tạo cơ sở hạ tầng hoặc cung cấp dịch vụ công cộng.

Lĩnh vực hoạt động, điều kiện và các bước đầu tư trong hình thức đầu tư liên doanh giữa nhà nước và tư nhân đã nêu tại quy định riêng khác.

Điều 32 (Sửa đổi) Loại hình hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư có 2 loại hình như sau:

1. Loại hình đầu tư thông thường;
2. Loại hình đầu tư khai thác;

Phần 2

Loại hình đầu tư thông thường

Điều 33 (Sửa đổi) Loại hình đầu tư thông thường

Loại hình đầu tư thông thường có như sau:

1. Hoạt động thuộc danh mục được kiểm soát;
2. Hoạt động không thuộc danh mục được kiểm soát;

Điều 34 (Mới) Hoạt động thuộc danh mục được kiểm soát được

Hoạt động trong danh mục kiểm soát được là loại hình hoạt động có tác động đến sự ổn định an ninh quốc gia, sự trật tự của xã hội, văn hóa tốt đẹp của nhà nước và môi trường - xã hội và tự nhiên để đảm bảo tính cân đối trong việc phát triển các lĩnh vực kinh tế và xã hội trong đó phải thông qua xem xét của các cơ quan liên quan trước sự cấp phép từ Văn phòng dịch vụ đầu tư 1 cửa và/hoặc Ủy ban xúc tiến và quản lý đầu tư theo sự phân chia cấp quản lý.

Chính phủ là người quy định danh mục được kiểm soát trong từng thời kỳ.

Điều 35 (Mới) Hoạt động không nằm trong danh mục được kiểm soát

Hoạt động không nằm trong danh mục được kiểm soát là các loại hình mở rộng đầu tư thông thường có thể thông báo đăng ký doanh nghiệp và xin phép kinh doanh như đã quy định tại Luật doanh nghiệp và quy định khác liên quan.

Phần 3

Các bước đầu tư trong hoạt động kinh doanh thông thường

Nhà đầu tư có mục đích đầu tư trong hoạt động danh mục được kiểm soát phải nộp đơn đề nghị xin đầu tư với Văn phòng dịch vụ đầu tư 1 cửa cấp trung ương hoặc cấp tỉnh, văn phòng dịch vụ 1 cửa phải phối hợp với cơ quan liên quan để nghiên cứu rồi đề nghị với Ủy ban xúc tiến và quản lý đầu tư xem xét phê duyệt theo cấp bậc quản lý như đã quy định tại quy định riêng liên quan.

Điều 37 (Sửa đổi) Quy định thời gian xem xét đơn đề nghị xin đầu tư thuộc lĩnh vực trong danh mục được kiểm soát

Việc quy định thời gian xem xét thư đề nghị xin đầu tư thuộc lĩnh vực trong danh mục được kiểm soát phải thực hiện như sau :

1. Nhà đầu tư được nhận giấy phép đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong vòng 25 ngày làm việc kể từ ngày văn phòng dịch vụ đầu tư 1 cửa nhận được thư đề nghị đầy đủ trở đi;
2. Văn phòng dịch vụ đầu tư 1 cửa phải gửi hồ sơ đề nghị xin ý kiến với cơ quan và địa phương liên quan trong vòng 2 ngày làm việc để nghiên cứu và có ý kiến trả lời bằng văn bản trong vòng không quá 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị trở đi, nếu không trả lời trong thời gian này thì được xem là chấp thuận;
3. Sau khi có ý kiến từ cơ quan và địa phương liên quan rồi văn phòng dịch vụ đầu tư 1 cửa phải nghiên cứu trình với Ủy ban xúc tiến và quản lý đầu tư xem xét trong vòng 10 ngày làm việc;
4. Sau đó văn phòng dịch vụ đầu tư 1 cửa cấp giấy phép đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong vòng 5 ngày làm việc;

Trong trường hợp xin đề nghị đầu tư không nhận được sự chấp thuận, văn phòng dịch vụ đầu tư 1 cửa phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị xin đầu tư biết trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được sự chấp thuận.

Điều 38 (Sửa đổi) Đề nghị đầu tư trong lĩnh vực không thuộc danh mục được kiểm soát

Nhà đầu tư có mục đích đầu tư trong lĩnh vực không thuộc danh mục được kiểm soát phải nộp đơn đề nghị với cơ quan công thương để đăng ký doanh nghiệp như đã quy định tại Luật doanh nghiệp và quy định khác liên quan.

Đối với việc đầu tư hoạt động thông thường nằm ngoài danh mục được kiểm soát nằm thuộc lĩnh vực được xúc tiến, sau khi đã đăng ký doanh nghiệp rồi, nhà đầu tư có thể nộp đơn đề nghị với văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa để xin xúc tiến đầu tư.

Điều 39 Xem xét đăng ký doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh ngoài danh mục được kiểm soát

Các bước và quy định thời gian xem xét đăng ký doanh nghiệp trong hoạt động ngoài danh mục danh mục được kiểm soát phải cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chậm nhất không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thư đề nghị thông báo đăng ký doanh nghiệp trở đi.

Điều 40 Thời gian đầu tư trong hoạt động thông thường

Đầu tư hoạt động thông thường không giới hạn thời gian đầu tư, ngoại trừ hoạt động đầu tư đã quy định tại văn bản pháp lý khác của cơ quan liên quan.

Phần 4

Hoạt động đầu tư khai thác

Điều 41 (Sửa đổi) Hoạt động đầu tư khai thác

Hoạt động đầu tư khai thác là hoạt động do nhà đầu tư được cấp phép khai thác với nhà nước theo pháp luật để phát triển và tiến hành kinh doanh nào đó chẳng hạn như khai thác đất, phát triển khu kinh tế đặc biệt và khu công nghiệp chế biến để xuất khẩu, khai thác khoáng sản, phát triển năng lượng điện, khai thác đường bay hàng không và viễn thông.

Chính phủ là người quy định danh mục hoạt động khai thác.

Điều 42 (Sửa đổi) Thời gian đầu tư trong hoạt động khai thác

Thời gian đầu tư trong hoạt động khai thác là căn cứ vào loại hình ,quy mô ,giá trị đầu tư ,điều kiện,luận chứng kinh tế- kỹ thuật của hoạt động theo luật khác liên quan nhưng tối đa không quá 50 năm.

Thời gian đầu tư khai thác có thể gia hạn được theo quyết định của chính phủ hoặc Quốc Hội hoặc hội đồng nhân dân tỉnh theo phạm vi quyền như đã quy định tại Luật liên quan.

Phần 5

Điều kiện và các bước đầu tư trong hoạt động khai thác

Điều 43 (Mới) Điều kiện của nhà đầu tư trong hoạt động khai thác quy định như sau:

1. Là pháp nhân;
2. Có kinh nghiệm và thành công về mặt kinh doanh được chứng nhận với tổ chức liên quan;
3. Có tình hình tài chính hoặc nguồn vốn được chứng nhận với tổ chức tài chính trong hoặc ngoài nước;
4. Có điều kiện khác như đã quy định tại Luật liên quan;

Điều 44 (Mới) Đơn đề nghị và thủ tục xin đầu tư

Đơn đề nghị và thủ tục xin đầu tư có như sau :

1. Đơn đề nghị đầu tư;
2. Sơ yếu lý lịch và kinh nghiệm của nhà đầu tư hoặc công ty, chứng minh nhân dân, phiếu lý lịch tư pháp, bản sao hộ chiếu, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp là pháp nhân;
3. Hợp đồng liên doanh;
4. Giấy ủy quyền cho người đại diện các cổ đông của doanh nghiệp ,trong trường hợp cá nhân này không có chức danh cao nhất tại công ty;
5. Luận chứng kinh tế -kỹ thuật hoặc kế hoạch hoạt động kinh doanh trong đó đã quy định nội dung chính như : mục đích đầu tư ,kế hoạch dự phóng tổng giá trị đầu tư ,địa chỉ công trình ,quy định thời gian hoạt động ,hiệu quả của dự án ,mức độ cần thiết về lao động ,sự cần thiết trong việc thuê hoặc khai thác đất nhà nước ,tính khả thi về kinh tế -kỹ thuật và tài chính ,kế hoạch dự phóng chia lợi ích ,kế hoạch và các bước hoạt động ,hồ sơ chứng nhận hỗ trợ vốn ,đề nghị về chính sách đầu tư ;
6. Báo cáo đánh giá tác động môi trường ,xã hội và thiên nhiên;
7. Giấy chứng nhận tình hình tài chính hoặc hồ sơ hỗ trợ từ tổ chức tài chính hoặc ngân hàng ,báo cáo tình hình tài chính được chứng nhận 2 năm gần nhất;
8. Điều lệ công ty theo mẫu quy định.

Điều 45 (Sửa đổi) Nộp đề nghị xin đầu tư trong hoạt động khai thác

Nhà đầu tư có mục đích đầu tư trong hoạt động khai thác ,đầu tư phát triển khu kinh tế đặc biệt và khu công nghiệp chế biến để xuất khẩu phải nộp đơn đề nghị đầu tư kèm theo bộ hồ sơ với phòng dịch vụ 1 cửa cấp trung ương hoặc cấp tỉnh theo sự phân chia cấp bậc quản lý như đã nêu tại quy định liên quan để nghiên cứu và trình Ủy ban xúc tiến và quản lý đầu tư xem xét.

Chi tiết về bộ thủ tục đã nêu tại quy định riêng khác.

Điều 46 (Sửa đổi) Quy định thời gian xem xét cấp phép đầu tư trong hoạt động khai thác

Quy định thời gian xem xét cấp phép đầu tư trong hoạt động khai thác thực hiện như sau:

1. Nhà đầu tư được nhận giấy phép đầu tư trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày phòng dịch vụ đầu tư một cửa nhận được thư đề nghị đầy đủ trở đi;
2. Phòng dịch vụ đầu tư một cửa phải chuyển hồ sơ đề nghị .xin ý kiến với cơ quan và địa phương liên quan trong vòng 2 ngày làm việc để nghiên cứu và có ý kiến trả lời lại trong vòng 30 ngày làm việc ,nếu không có trả lời trong thời gian đó được xem là chấp thuận;
3. Sau khi nhận được ý kiến từ cơ quan và địa phương liên quan phòng dịch vụ đầu tư 1 cửa nghiên cứu trình Ủy ban xúc tiến và quản lý đầu tư xem xét chấp thuận về mặt nguyên tắc trong vòng 30 ngày làm việc;

4. Sau khi Ủy ban xúc tiến và quản lý đầu tư đã đồng ý về mặt nguyên tắc rồi, phòng dịch vụ đầu tư một cửa tổ chức cuộc họp trao đổi lập biên bản ghi nhớ hoặc hợp đồng với nhà đầu tư và có sự tham gia của cơ quan và địa phương liên quan rồi báo cáo xin phê duyệt với Ủy ban xúc tiến và quản lý đầu tư để ký biên bản ghi nhớ hoặc hợp đồng với nhà đầu tư do cơ quan kế hoạch và đầu tư là người đại diện cho chính phủ ký trong biên bản ghi nhớ hoặc hợp đồng được tạo;

Sau khi ký biên bản ghi nhớ hoặc hợp đồng rồi nhà đầu tư phải chuyển tiền để làm tài sản đảm bảo như đã quy định tại biên bản ghi nhớ hoặc hợp đồng và tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu khả thi về mặt kinh tế - kỹ thuật và tác động về môi trường - xã hội và tự nhiên theo quy định.

Trong trường hợp chấp thuận phòng dịch vụ đầu tư một cửa thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết trong vòng 3 ngày làm việc, nhà đầu tư phải trả lời bằng văn bản trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo từ phòng dịch vụ một cửa về ngày trao đổi biên bản ghi nhớ hoặc hợp đồng; trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày phòng dịch vụ 1 cửa phát hành thông báo, nếu nhà đầu tư không trả lời hoặc không vào trao đổi biên bản ghi nhớ hoặc hợp đồng được xem là nhà đầu tư từ bỏ đầu tư.

Sau khi ký hợp đồng khai thác rồi phòng dịch vụ đầu tư 1 cửa phải cấp giấy phép đầu tư trong vòng 3 ngày làm việc.

Trong trường hợp không chấp thuận cho đầu tư phòng dịch vụ đầu tư 1 cửa phải thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày chấp thuận.

Điều 47 (Sửa đổi) Thay đổi đầu tư trong hoạt động khai thác

Hoạt động đầu tư sẽ bị thay đổi trong một trường hợp nào đó như : thay đổi mục đích hoạt động kinh doanh, cổ đông, vốn điều lệ và vvv theo đề nghị của nhà đầu tư và được cấp phép từ tổ chức có thẩm quyền cấp phép cho đầu tư trong hoạt động này theo phạm vi quyền như đã quy định tại pháp luật.

Điều 48 (Mới) Chuyển giao quyền hoặc chuyển nhượng hoạt động khai thác

Nhà đầu tư trong hoạt động khai thác có thể chuyển giao hoặc chuyển nhượng một hoạt động nào đó hoặc toàn bộ cho nhà đầu tư khác được theo điều kiện sau:

1. Phải có sự chấp thuận đồng ý từ chính phủ hoặc chính quyền tỉnh, thủ đô;
2. Được thực hiện theo như đã quy định tại điều 16 đoạn 1 của Luật này, thực hiện nghĩa vụ về mặt tài chính và nghĩa vụ khác đầy đủ theo hợp đồng, pháp luật và quy định;
3. Không nằm trong giai đoạn hòa giải, khởi kiện hoặc tố tụng pháp ;
4. Không trong tình trạng phá sản hoặc bị Tòa án tuyên án là cá nhân hoặc pháp nhân phá sản.

Đối với hoạt động khai thác trong lĩnh vực khoáng sản, năng lượng, đất, nông lâm nghiệp phải thực hiện theo Luật và quy định liên quan.

Trường hợp được cấp phép cho ủy quyền hoặc chuyển nhượng cổ phần theo hợp đồng từ cơ quan liên quan đó phải thông báo cho phòng dịch vụ đầu tư 1 cửa để thông qua và quản lý và được công chứng với Tòa án của nước CHDCND Lào trên cơ sở thực hiện nghĩa vụ thuế, lệ phí và phí dịch vụ một cách đầy đủ như đã nêu tại pháp luật và quy định.

Điều 49 (Mới) Quyền chấp thuận của Quốc Hội

Quốc Hội có quyền phê duyệt về hoạt động đầu tư như sau:

1. Xem xét phê duyệt vốn góp của nhà nước nhiều hơn 20 tỷ trở lên vào góp vốn đầu tư trong hoạt động đầu tư liên doanh giữa nhà nước và tư nhân;
2. Dự án xây dựng nhà máy năng lượng hạt nhân;
3. Kinh doanh Casino và game Casino;
4. Gia hạn thời gian khai thác khu kinh tế đặc biệt;

5. Hoạt động liên quan đến chuyển đổi rừng đầu nguồn và rừng phòng hộ quốc gia;
6. Hoạt động kinh doanh có ảnh hưởng nghiêm trọng với môi trường, thiên nhiên và xã hội chẳng hạn như chuyển đổi dòng chảy nước tự nhiên, di chuyển dân cư từ 500 gia đình trở đi, việc khai thác đất từ 50 hecta trở lên và hoạt động khác như đã quy định tại Luật liên quan;
7. Dự án cần phải có chính sách xúc tiến đặc biệt;
Ngoài dự án hoặc vấn đề đã nêu trên thì phải thực hiện theo Luật và quy định của cơ quan liên quan trong từng thời kỳ.

Điều 50 (Mới) Quyền phê duyệt của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyền trong việc phê duyệt về hoạt động đầu tư như sau:

1. Chuyển đổi đất rừng suy thoái không thể tự phục hồi từ 100 hecta trở xuống theo sự đề nghị của chính quyền tỉnh, thủ đô;
2. Chuyển đổi rừng cao trọc từ 30 đến 200 hecta /1 hoạt động theo sự đề nghị của chính quyền tỉnh, thủ đô;
3. Thuê hoặc khai thác đất suy thoái không thể tự phục hồi từ 150 hecta trở xuống /1 hoạt động và quy định thời gian thuê hoặc khai thác cao nhất không quá 30 năm theo sự đề nghị của chính quyền tỉnh, thủ đô;
4. Hoạt động kinh doanh có tác động đến môi trường, tự nhiên và xã hội trong cấp tỉnh, thủ đô.
Đối với hoạt động liên quan đến khai thác đất, năng lượng điện và khoáng sản phải thực hiện theo Luật và quy định liên quan trong từng thời kỳ.

Phần 6

Vốn điều lệ và nhập khẩu vốn

Điều 51 Vốn điều lệ hoạt động kinh doanh chung

Vốn điều lệ của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh chung phải thực hiện theo Luật doanh nghiệp và pháp luật, quy định của cơ quan liên quan.

Điều 52 (Sửa đổi) Vốn điều lệ trong hoạt động khai thác

Vốn điều lệ trong hoạt động kinh doanh khai thác không thấp hơn 30% của tổng vốn đầu tư.

Vốn điều lệ trong hoạt động kinh doanh khai thác phải thể hiện rõ ràng là tài sản, trong suốt thời gian hoạt động kinh doanh đó giá trị tài sản không phải không thấp hơn vốn điều lệ.

Điều 53 (Mới) Nhập khẩu trong hoạt động kinh doanh chung

Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào hoạt động chung phải nhập khẩu vốn vào ít nhất 30% của tổng vốn điều lệ trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày được cấp phép đầu tư, phần còn lại thực hiện theo Luật doanh nghiệp hoặc luật khác liên quan.

Nhập khẩu vốn có thể thực hiện bằng tiền và/hoặc vật chất theo pháp luật và quy định liên quan.

Việc nhập khẩu vốn bằng tiền và/hoặc vật chất phải làm thủ tục xin chứng nhận với ngân hàng nhà nước Lào theo pháp luật và quy định liên quan.

Điều 54 (Mới) Nhập khẩu vốn điều lệ trong hoạt động kinh doanh khai thác

Nhà đầu tư sang đầu tư trong hoạt động kinh doanh khai thác phải nhập vốn điều lệ theo tỷ lệ tối thiểu như sau:

1. 3% của vốn điều lệ đối với dự án có giá trị đầu tư dưới 10 triệu đô la Mỹ trở xuống;
2. 2% của vốn điều lệ đối với dự án có giá trị đầu tư từ 10 triệu đến 500 triệu đô la Mỹ;
3. 1.5% của vốn điều lệ đối với dự án có giá trị đầu tư trên 500 triệu đến 1 tỷ đô la Mỹ;
4. 1% của vốn điều lệ đối với dự án có giá trị đầu tư trên 1 tỷ đô la Mỹ trở lên.

Vốn này phải nhập vào trong thời gian quy định 90 ngày, kể từ ngày được cấp phép đầu tư, phần còn lại phải nhập trong vòng 2 năm.

Vốn này có thể sử dụng để phát triển dự án như đã nêu tại quy định riêng khác.

Phần 7

Văn phòng đại diện

Điều 55 (Mới) Văn phòng người đại diện của pháp nhân nước ngoài

Văn phòng người đại diện của pháp nhân nước ngoài là văn phòng phối hợp cho công ty mẹ trong việc nghiên cứu con đường đầu tư và quan hệ với các cơ quan của nhà nước và tư nhân tại nước CHDCND Lào.

Điều 56 (Sửa đổi) Đề nghị thành lập văn phòng người đại diện

Pháp nhân nước ngoài có mục đích thành lập văn phòng người đại diện tại nước CHDCND Lào phải đề nghị với phòng dịch vụ đầu tư 1 cửa để xem xét và cấp giấy phép thành lập văn phòng người đại diện trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của công ty trở đi.

Giấy phép thành lập văn phòng đại diện là hồ sơ thừa nhận quyền hợp pháp có thể hoạt động theo trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của mình chẳng hạn thu thập thông tin đầu tư cho công ty mẹ để đưa ra quyết định đầu tư tại nước CHDCND Lào nhưng lại không có quyền hoạt động kinh doanh.

Đối với nguyên tắc trong việc thành lập, quy định thời gian và vốn thành lập của văn phòng đại diện đã quy định tại quy định riêng khác.

CHƯƠNG IV

PHÁT TRIỂN KHU KINH TẾ ĐẶC BIỆT

Điều 57 (Sửa đổi) Khu kinh tế đặc biệt

Khu kinh tế đặc biệt là vùng có cơ chế quản lý riêng để tạo điều kiện thu hút đầu tư sử dụng công nghệ tiên tiến, sử dụng cái mới trong hoạt động sản xuất nông nghiệp thành hàng hóa, sản xuất sạch, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và năng lượng để phát triển một cách bền vững, thân thiện môi trường.

Khu kinh tế đặc biệt được thành lập theo quyết định của chính phủ bao gồm có: khu trang trại công nghiệp, công nghiệp chế biến để xuất khẩu, phát triển công nghệ thông tin, dịch vụ, thương mại, du lịch.

Khu kinh tế đặc biệt viết tắt là “KKB” viết bằng tiếng anh: Special Economic Zone “SEZ”.

Điều 58 (Mới) Thành lập khu kinh tế đặc biệt

Chính phủ quyết định thành lập khu kinh tế đặc biệt theo sự nghiên cứu đề nghị của Ủy ban xúc tiến và quản lý đầu tư cấp trung ương phối hợp với tổ chức địa phương liên quan.

Sau khi chính phủ quyết định thành lập vùng kinh tế đặc biệt rồi, phải quy định hình thức đầu tư và chọn nhà phát triển.

Điều 59 (Sửa đổi) Điều kiện thành lập khu kinh tế đặc biệt

Khu kinh tế đặc biệt phải thành lập theo các điều kiện chính như sau:

1. Quy định rõ ràng về mục đích của khu kinh tế đặc biệt;
2. Có vị trí phù hợp với mục đích, quy định diện tích và khu vực rõ ràng;
3. Quy định thời gian khai thác rõ ràng;
4. Quy định lợi ích của nhà nước, nhà phát triển và người dân;
5. Quy định chính sách xúc tiến rõ ràng;
6. Thông qua đánh giá về mặt kinh tế - kỹ thuật và môi trường - xã hội;
7. Chịu sự quản lý của chính phủ hoặc chính quyền cấp tỉnh và nằm trong kế hoạch phát triển của chính phủ, tỉnh, thủ đô;
8. Đảm bảo tính ổn định, an ninh, an toàn, trật tự của xã hội trong khu kinh tế đặc biệt và tỉnh, thủ đô nơi có đặc khu kinh tế;
9. Đảm bảo phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, xúc tiến và bảo tồn văn hóa tốt đẹp của quốc gia.

Điều 60 (Sửa đổi) Nguyên tắc hoạt động của vùng kinh tế đặc biệt

Thời gian khai thác để phát triển khu kinh tế đặc biệt là căn cứ theo loại hình ,quy mô ,giá trị đầu tư ,điều kiện ,luận chứng kinh tế kỹ thuật của hoạt động kinh doanh theo pháp luật và quy định liên quan ,nhưng tối đa không quá 50 năm.

Thời gian khai thác đất để phát triển khu kinh tế đặc biệt có thể được gia hạn theo phê duyệt của Quốc Hội theo sự đề nghị của chính phủ trên cơ sở điều kiện của nhà đầu tư được thực hiện hợp đồng khai thác hiệu quả và đưa lợi ích cho xã hội.

Điều 62 (Mới) Chính sách xúc tiến về thuế và chính sách khác

Nhà phát triển và nhà đầu tư trong khu kinh tế đặc biệt được nhận chính sách xúc tiến đặc biệt về thuế và chính sách khác như đã quy định tại quy định liên quan.

Nhà phát triển và nhà đầu tư trong khu kinh tế đặc biệt có thể thực hiện chính sách như đã quy định tại Luật,quy chế hoặc hợp đồng khai thác đã ký với chính phủ.

Điều 63 (Sửa đổi) Tổ chức quản lý khu kinh tế đặc biệt

Chính phủ là người quản lý khu kinh tế đặc biệt một cách tập trung và thống nhất trên phạm vi cả nước giao cho Bộ kế hoạch và đầu tư chịu trách nhiệm trực tiếp và chủ động phối hợp với cơ quan khác và chính quyền địa phương liên quan.

Tổ chức quản lý khu kinh tế đặc biệt bao gồm :

1. Bộ kế hoạch và đầu tư;
2. Chính quyền tỉnh,thủ đô;
3. Văn phòng xúc tiến và quản lý vùng kinh tế đặc biệt ;
4. Ban quản lý vùng ;

Quyền và nhiệm vụ của tổ chức quản lý vùng kinh tế đặc biệt đã nêu tại quy định riêng khác.

CHƯƠNG V

ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Điều 64 (Mới) Đề nghị đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư trong nước

Nhà đầu tư trong nước có mục đích đầu tư ra nước ngoài phải nộp đơn đề nghị với văn phòng dịch vụ một cửa để xem xét và cấp giấy phép .

Điều 65 (Mới) Điều kiện đầu tư ra nước ngoài

Nhà đầu tư trong nước sẽ đầu tư ra nước ngoài phải thực hiện theo các điều kiện sau:

1. Có mục tiêu dự án đầu tư ở nước ngoài;
2. Có giấy chứng nhận kiểm toán 2 năm gần nhất từ cơ quan tài chính hoặc công ty kiểm toán độc lập;
3. Đã thực hiện nghĩa về mặt tài chính đầy đủ và đúng theo pháp luật với chính phủ nước CHDCND Lào;
4. Phải thực hiện theo quy định của ngân hàng nhà nước Lào ,pháp luật và quy định liên quan của nước C,HDCND Lào.

Điều 66 (Mới) Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư trong nước đầu tư ra nước ngoài

Nhà đầu tư trong nước sẽ đầu tư ra nước ngoài có quyền như sau:

1. Mang tiền và tài sản đi đầu tư ở nước ngoài và quay trở về nước sau khi đã thực hiện nghĩa vụ theo pháp luật và quy định của nước sở tại;
2. Mang lợi nhuận và doanh thu khác từ hoạt động kinh doanh trở về nước;
3. Được tạo điều ,kiện thuận lợi và chính sách thneo pháp luật và quy định của nước CHDCND Lào ;
4. Thuê lao động Lào để làm việc tại doanh nghiệp mình ở nước ngoài phù hợp với pháp luật và quy định liên quan của nước CHDCND Lào và nước sở tại;

Nhà đầu tư trong nước sẽ đầu tư ra nước ngoài có nghĩa vụ như sau:

1. Thực hiện theo pháp luật và quy định của nước sở tại;

2. Báo cáo về mặt tài chính và hoạt động kinh doanh của mình với văn phòng dịch vụ đầu tư 1 cửa để thông báo cho Bộ tài chính và ngân hàng nhà nước Lào;
Sau khi hoàn thành đầu tư ở nước ngoài có thể đưa vốn và tài sản trở về nước theo pháp luật.

CHƯƠNG VI

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Phần 1

Quyền của nhà đầu tư

Điều 67 (Sửa đổi) Quyền của nhà đầu tư

Quyền của nhà đầu tư có như sau:

1. Đầu tư vào mọi lĩnh vực và mọi vùng đầu tư không nghiêm cấm theo pháp luật nước CHDCND Lào;
2. Đầu tư theo loại hình , hình thức doanh nghiệp như đã quy định tại Luật và quy định liên quan;
3. Xin khai thác với chính phủ hoặc chính quyền tỉnh , thủ đô theo từng trường hợp để phát triển một dự án nào đó ;
4. Xin khai thác vị trí khu kinh tế đặc biệt với chính phủ;
5. Xin thành lập văn phòng đại diện hoặc chi nhánh của mình tại nước CHDCND Lào ;
6. Xin thay đổi mục đích hoặc hoạt động đầu tư trong trường hợp kết quả kinh doanh không đạt hiệu quả do thay đổi chính sách , pháp luật và quy định;
7. Được nhận sự bảo vệ về các mặt từ nhà nước , quyền và lợi ích hợp pháp nhận được từ việc đầu tư của mình ;
8. Được tạo điều kiện thuận lợi về các mặt trong hoạt động đầu tư của mình;
9. Được nhận lợi ích từ hoạt động cho thuê hoặc khai thác phù hợp với pháp luật và quy định của nước CHDCND Lào;
10. Đối với người đi thuê hoặc khai thác đất có quyền sử dụng đất theo thời gian thuê hoặc khai thác , cho gia hạn hợp đồng thuê đất theo thời gian hợp đồng theo pháp luật và quy định liên quan;
11. Là chủ sở hữu tài sản của mình bao gồm cả tòa nhà hoặc vật kiến trúc trong khu đất được nhận khai thác , có quyền chuyển nhượng cho người trong nước hoặc nước ngoài theo pháp luật và quy định;
12. Mở tài khoản tiền kíp hoặc tiền ngoại tệ tại ngân hàng thành lập ở nước CHDCND Lào;
13. Nộp đơn đề nghị với tổ chức liên quan trong trường hợp thấy rằng mình mất lợi cho hoạt động đầu tư;
14. Được nhận quyền khác như đã nêu tại pháp luật và quy định liên quan.

Điều 68 (Sửa đổi) Quyền trong việc quản trị , quản lý hoạt động đầu tư

Quyền trong quản trị , quản lý hoạt động đầu tư có như sau:

1. Xây dựng kế hoạch đầu tư;
2. Mua, sử dụng nguyên liệu, thiết bị, xe cộ, máy móc, công nghệ phục vụ hoạt động đầu tư;
3. Tiếp cận thị trường trong và ngoài nước;
4. Quản lý lực lượng lao động bảo đảm trật tự, an toàn, thuận tiện cho hoạt động kinh doanh;
5. Tiến hành các cuộc họp thảo luận các vấn đề liên quan đến đầu tư;
6. Giao hoặc chuyển nhượng cổ phần cho người khác;
7. Giảm hoặc tăng vốn đầu tư;
8. Yêu cầu cơ quan hữu quan xem xét việc sáp nhập, đình chỉ, giải thể, chuyển đổi doanh nghiệp thành các hình thức doanh nghiệp khác;

9. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 69: Quyền sử dụng lao động

Quyền sử dụng lao động như sau:

1. Ký hợp đồng lao động với kỹ thuật viên và chuyên gia làm việc cho doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp yêu cầu nhập khẩu lao động vật chất và nhân lực kỹ thuật vượt quá hạn ngạch cho phép theo quy định của Luật Lao động, chủ đầu tư có quyền yêu cầu Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa xem xét và kiến nghị với Ủy ban khuyến khích và quản lý đầu tư (IPSC) để thông qua nếu xét thấy phù hợp;
2. Bố trí, sắp xếp lao động cho các vị trí công việc khác nhau theo yêu cầu của doanh nghiệp;
3. Thực hiện các chính sách và biện pháp đối với người lao động theo quy định của pháp luật;
4. Thực hiện các quyền khác theo luật và quy định của Lào.

Điều 70: Quyền của nhà đầu tư nước ngoài cư trú ở Lào

Nhà đầu tư nước ngoài và gia đình họ có quyền cư trú trên lãnh thổ của Lào theo các giai đoạn đầu tư. Kỹ thuật viên và chuyên gia nước ngoài có quyền cư trú trên lãnh thổ của Lào theo hợp đồng lao động.

Điều 71 (sửa đổi): Quyền của nhà đầu tư nước ngoài hồi hương vốn, tài sản và thu nhập

Nhà đầu tư nước ngoài có quyền hồi hương vốn, tài sản và thu nhập, ví dụ như lợi nhuận từ đầu tư, tiền mặt và tài sản cá nhân, hoặc tài sản của doanh nghiệp thông qua các ngân hàng tại Lào sau khi đã thanh toán đầy đủ các khoản thuế, phí và các khoản phí khác theo quy định của luật pháp Lào.

Chuyển nhượng tài sản là vốn, tiền bao gồm:

1. Vốn mà được xác nhận bởi Ngân hàng Quốc gia Lào;
2. Lợi nhuận, cổ tức, tiền bản quyền đối với bản quyền hoặc tài sản trí tuệ khác, phí dịch vụ kỹ thuật, lãi và các khoản thu nhập khác phát sinh từ đầu tư;
3. Số tiền thu được từ việc bán doanh nghiệp, bán kinh doanh, giải thể toàn bộ hoặc một phần,
4. Số tiền nhận được từ thanh toán hợp đồng bao gồm thỏa thuận vay, số tiền nhận được từ quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định của Tòa án mà có liên quan hoặc không liên quan đến đầu tư;
5. Số tiền bồi thường hoặc các khoản thu khác nhận được trước khi bị tịch thu hoặc chiếm đoạt;
6. Thu nhập và thù lao khác nhận được của nhân viên nước ngoài được tuyển dụng hợp pháp.

Phần 2: Nghĩa vụ của nhà đầu tư

Điều 72 (sửa đổi): Nghĩa vụ đối với nhà nước

Nhà đầu tư có các nghĩa vụ chính sau:

1. Nộp thuế, phí, lệ phí đầy đủ, đúng hạn theo quy định của pháp luật;
2. Bị kiểm toán theo Luật kiểm toán của Lào, trong trường hợp cần thiết, có thể sử dụng hệ thống kiểm toán quốc tế nhưng phải được sự đồng ý của cơ quan tài chính của Lào;

3. Hợp tác và phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong hoạt động kinh doanh;
4. Thúc đẩy việc sử dụng lao động Lào, đặc biệt là phụ nữ và người dân tộc; quan tâm phát triển kỹ năng lao động, nâng cao trình độ chuyên môn và chuyển giao công nghệ cho lao động Lào;
5. Góp vốn để hỗ trợ nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra các dự án đầu tư.
6. Tổng kết và báo cáo hoạt động kinh doanh định kỳ theo từng quý, sáu tháng và hàng năm cho Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa và các cơ quan có liên quan.
7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 73 (sửa đổi): Nghĩa vụ xã hội

Nhà đầu tư có các nghĩa vụ xã hội như sau:

1. Thực hiện chế độ bảo hiểm, an sinh xã hội cho người lao động trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật,
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp của mình, đặc biệt là công đoàn;
3. Tôn trọng truyền thống, phong tục tập quán và văn hoá địa phương;
4. Bồi thường cho những người bị ảnh hưởng bởi hoạt động kinh doanh;
5. Góp phần thúc đẩy, khuyến khích kinh doanh trong nước, giảm nghèo của người dân và phát triển địa phương nơi có dự án đầu tư;
6. Đóng góp ngân sách cho công tác phát triển xã hội.
7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo luật và quy định.

Điều 74 (sửa đổi): Nghĩa vụ môi trường

Nhà đầu tư có các nghĩa vụ môi trường sau đây:

1. Thực hiện nghiêm các nghĩa vụ môi trường, thúc đẩy sự phát triển và tăng trưởng xanh, coi trọng việc bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp phát sinh vấn đề môi trường, nhà đầu tư có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp cần thiết để khắc phục một cách theo quy định pháp luật;
3. Thực hiện các nghĩa vụ về môi trường theo các điều ước và thoả thuận quốc tế mà Lào là một bên.
4. Đóng góp ngân sách cho công tác môi trường.
5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII

ỦY BAN XÚC TIẾN VÀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ VĂN PHÒNG DỊCH VỤ ĐẦU TƯ MỘT CỬA

PHẦN 1: Ủy ban Khuyến khích và Quản lý Đầu tư

Điều 75 (mới): Ủy ban Khuyến khích và Quản lý Đầu tư

Ủy ban Xúc tiến và Quản lý Đầu tư là Ủy ban được Chính phủ thành lập với nhiệm vụ xúc tiến và quản lý đầu tư viết tắt là "IPSC".

Ủy ban gồm có hai cấp là:

1. Ủy ban Xúc tiến và Quản lý đầu tư cấp Trung ương viết tắt là "CIPSC".
2. Ủy ban xúc tiến và Quản lý đầu tư cấp tỉnh viết tắt là "PIPSC".

Điều 76 (mới): Ủy ban Xúc tiến và Quản lý đầu tư cấp Trung ương

Ủy ban Xúc tiến và Quản lý đầu tư cấp Trung ương gồm có:

1. Phó Thủ tướng Chính phủ là Chủ tịch;
2. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Phó Chủ tịch thường trực;
3. Bộ trưởng Bộ Công thương làm Phó Chủ tịch;
4. Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Ủy viên;
5. Thứ trưởng Bộ Tài chính là Ủy viên;
6. Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường làm Ủy viên;
7. Thứ trưởng Bộ Năng lượng và Khoáng sản làm Ủy viên;
8. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp là Ủy viên;
9. Thứ trưởng Bộ Lao động - Phúc lợi xã hội làm Ủy viên;
10. Thứ trưởng Bộ Công trình và Giao thông vận tải là Ủy viên;
11. Thứ trưởng Bộ Thông tin, Văn hoá và Du lịch là Ủy viên;
12. Thứ trưởng Bộ Công an làm Ủy viên;

Ủy ban Xúc tiến và Quản lý đầu tư cấp Trung ương 01 tháng họp ít nhất hai lần.

Điều 77 (mới): Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Xúc tiến và Quản lý Đầu tư cấp Trung ương

Ủy ban xúc tiến và quản lý đầu tư trung ương có các quyền và nhiệm vụ sau đây trong việc quản lý hoạt động xúc đầu tư:

1. Xem xét phê duyệt bất kỳ khoản đầu tư lĩnh vực có kiểm soát, kinh doanh nhượng quyền và đầu tư phát triển các đặc khu kinh tế.
2. Chỉ đạo việc thực hiện dịch vụ một cửa trong việc khuyến khích, thu hút đầu tư để đạt hiệu quả;
3. Chỉ đạo hoạt động của Ủy ban Xúc tiến và Quản lý đầu tư cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan;
4. Chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện pháp luật, quy định có liên quan và các thoả thuận liên quan đến đầu tư thuộc thẩm quyền;
5. Sửa đổi, đình chỉ, huỷ bỏ việc đầu tư vào các lĩnh vực có kiểm soát, kinh doanh nhượng quyền, phát triển các đặc khu kinh tế và khu công nghiệp chế xuất đưa xuất khẩu theo quy định tại các Điều 47, 86 và 88 của Luật này.
6. Xây dựng môi quan hệ hợp tác với khu vực và quốc tế liên quan đến vấn đề khuyến khích đầu tư theo nhiệm vụ được giao;
7. Thường xuyên tổng kết và báo cáo hoạt động của mình cho Chính phủ;
8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chính phủ ban hành danh mục các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban Xúc tiến và quản lý đầu tư cấp trung ương.

Điều 78 (mới): Ủy ban Xúc tiến và Quản lý đầu tư cấp tỉnh

Ủy ban Xúc tiến và Quản lý đầu tư cấp tỉnh bao gồm:

1. Đô trưởng, Tỉnh trưởng làm chủ tịch;
2. Phó Chủ tịch thủ đô, Phó Tỉnh trưởng làm Phó Chủ tịch;
3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là Ủy viên thường trực;
4. Giám đốc Sở công thương làm Ủy viên;
5. Giám đốc Sở Tài chính làm Ủy viên;
6. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Ủy viên;
7. Giám đốc Sở Năng lượng và Mỏ làm Ủy viên;
8. Giám đốc Sở Nông - Lâm nghiệp làm Ủy viên;
9. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm Ủy viên;
10. Giám đốc Sở Công chính và Giao thông Vận tải làm Ủy viên;
11. Giám đốc Sở Thông tin, Văn hoá và Du lịch làm Ủy viên;
12. Giám đốc Sở An ninh làm Ủy viên.

Ủy ban Khuyến khích và Quản lý Đầu tư cấp tỉnh họp ít nhất hai lần.

Điều 79 (mới): Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Khuyến khích và Quản lý Đầu tư cấp tỉnh

Ủy ban khuyến khích, quản lý đầu tư cấp tỉnh có các quyền và nhiệm vụ như sau:

1. Xem xét phê duyệt đầu tư vào các lĩnh vực có kiểm soát, các doanh nghiệp nhượng quyền theo phân cấp quản lý;
2. Chỉ đạo việc thực hiện dịch vụ một cửa trong việc khuyến khích, thu hút đầu tư để đạt hiệu quả;
3. Chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện pháp luật, các quy định có liên quan và các thoả thuận liên quan đến đầu tư thuộc thẩm quyền;
4. Sửa đổi, đình chỉ hoặc chấm dứt đầu tư vào các lĩnh vực có kiểm soát, kinh doanh nhượng quyền thuộc thẩm quyền của mình và được quy định tại các Điều 47, 86 và 88 của Luật này.
5. Định kỳ chỉ đạo hoạt động của Ban quản lý khu vực và các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh;
6. Xây dựng mối quan hệ và hợp tác với các nước, khu vực và quốc tế liên quan đến công tác khuyến khích đầu tư theo nhiệm vụ được giao;
7. Thường xuyên tổng kết, báo cáo kết quả công tác cho Ủy ban khuyến khích và quản lý đầu tư cấp trung ương;
8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Phông 2: Dịch vụ đầu tư một cửa

Điều 80 (mới): Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa

Văn phòng dịch vụ một cửa đầu tư viết tắt là "OSO" là Văn phòng thường trực của Ủy ban Xúc tiến và Quản lý đầu tư để cung cấp dịch vụ đầu tư một cửa cho các nhà đầu tư, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 84 của Luật này. Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa gồm hai cấp là:

1. Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa cấp Trung ương viết tắt là "COSO";
2. Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa cấp tỉnh viết tắt là "POSO".

Điều 81 (mới): Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa cấp trung ương

Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa cấp trung ương đặt tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Tổ công tác bao gồm đại diện các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài chính, Tài nguyên Môi trường, Năng lượng và Mỏ, Nông nghiệp và Lâm nghiệp, Lao động và Phúc lợi Xã hội, Bộ Thông tin, Văn hoá và Du lịch, Bộ An ninh.

Mỗi Bộ, cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ thành lập bộ phận phối hợp phục vụ một cửa dưới sự quản lý của Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ có liên quan là thành viên của Ủy ban Khuyến khích đầu tư.

Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa ở trung ương và địa phương.

Điều 82 (mới): Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa cấp tỉnh

Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa cấp tỉnh đặt tại Sở Kế hoạch và Đầu tư của tỉnh có Tổ công tác gồm đại diện các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Năng lượng và Mỏ, Sở Nông nghiệp và Lâm nghiệp, Sở Lao động và Phúc lợi Xã hội, Sở Công chính và Giao thông vận tải; Sở Thông tin, Văn hoá và Du lịch; Sở An ninh.

Mỗi bộ phận có nhiệm vụ thành lập bộ phận phối hợp phục vụ công việc một cửa dưới sự quản lý của Giám đốc Sở có liên quan là thành viên Ủy ban Xúc tiến và Quản lý đầu tư cấp tỉnh.

Điều 83 (sửa đổi): Nguyên tắc dịch vụ đầu tư một cửa

Các nguyên tắc cho dịch vụ đầu tư một cửa như sau:

1. Là trung tâm dịch vụ đầu tư cho các nhà đầu tư mà đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh tổng hợp, nhượng quyền, phát triển các đặc khu kinh tế theo hướng đơn giản, nhanh chóng, minh bạch, kịp thời.
2. Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan trên cơ sở thực hiện theo quy định của các cơ quan có liên quan;
3. Tập trung thu thập số liệu, theo dõi việc thực hiện và đánh giá kết quả của tình hình đầu tư và các dự án đầu tư tư nhân.

Điều 84 (mới): Quyền và nghĩa vụ của Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa

Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

1. Hướng dẫn về mặt pháp lý cho nhà đầu tư về các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư;
2. Nhận đơn đăng ký đầu tư vào lĩnh vực có kiểm soát, nhượng quyền;
3. Gửi đơn đăng ký để lấy ý kiến của ngành và địa phương liên quan;
4. Kiểm tra các đơn xin đầu tư để đưa ra khuyến nghị cho IPSC phê duyệt;
5. Tổ chức hội nghị chuyên môn hàng tuần để xem xét các đơn xin đầu tư;
6. Phối hợp với các ban ngành có liên quan khác để cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, giấy phép kinh doanh và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật khi được Ủy ban xúc tiến và quản lý đầu tư cho phép;

7. Tạo thuận lợi về mặt tài liệu, cung cấp thông tin liên quan đến đầu tư cho các nhà đầu tư thông qua việc phối hợp với các cơ quan có liên quan;

8. Hướng dẫn và tư vấn về việc hoàn thiện các mẫu chuẩn và các tài liệu khác có liên quan đến vấn đề đầu tư;

9. Tiếp nhận và kiểm tra yêu cầu sửa đổi hợp đồng nhượng quyền, giấy phép đầu tư, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có sự tăng, giảm các lĩnh vực thuộc danh mục đầu tư có kiểm soát;

10. Nhận và cung cấp dịch vụ xin cấp thị thực, giấy phép lao động, thẻ cư trú cho nhà đầu tư nước ngoài và gia đình họ, nhân viên nước ngoài, người lao động nước ngoài;

11. Nhận khiếu nại, yêu cầu về tranh chấp của nhà đầu tư và phối hợp với ngành, địa phương liên quan giải quyết các vấn đề đó;

12. Cung cấp hỗ trợ ban đầu trong việc giải quyết vấn đề hoặc yêu cầu có liên quan tới hoạt động đầu tư với sự phối hợp với các ngành liên quan và chính quyền địa phương;

13. Cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến đầu tư cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật;

14. Theo dõi, kiểm tra hoạt động đầu tư và báo cáo Ủy ban Xúc tiến và quản lý đầu tư theo chức trách của mình trong từng giai đoạn, thời kỳ.

15. Thu phí, lệ phí dịch vụ theo quy định;

16. Thực hiện quyền và nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban Xúc tiến và quản lý đầu tư cấp trung ương và cấp tỉnh.

CHƯƠNG VIII

ĐÌNH CHỈ, HỦY BỎ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Điều 85 (sửa đổi): Đình chỉ hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư sẽ tạm thời bị đình chỉ bởi cơ quan cấp phép đầu tư và đăng ký doanh nghiệp như sau:

1. Căn cứ vào đề nghị của Chủ đầu tư;

2. Dựa trên đề xuất của các ngành liên quan do không tuân thủ các mục tiêu đầu tư hoặc tiến hành kinh doanh không theo thỏa thuận hoặc các luật và quy định có liên quan.

Điều 86 (sửa đổi): Thủ tục đình chỉ đầu tư

Đình chỉ theo yêu cầu của chủ đầu tư: cơ quan cấp phép đầu tư và đăng ký doanh nghiệp phải phối hợp với các cơ quan có liên quan để tiến hành kiểm tra và đánh giá xem xét trước khi chấp thuận đình chỉ.

Đình chỉ theo yêu cầu của cơ quan có liên quan: cơ quan cấp phép đầu tư và đăng ký doanh nghiệp sẽ thảo luận và ra một thông báo về mặt thời gian để nhà đầu tư giải quyết và sửa đổi cho đúng theo quy định. Trong trường hợp không thể giải quyết được theo thời gian quy định thì thống nhất với nhau về việc đình chỉ hoạt động đầu tư.

Điều 87 (sửa đổi): Hủy bỏ đầu tư

Việc đầu tư sẽ bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:

1. Căn cứ vào yêu cầu của chủ đầu tư hoặc của bất kỳ bên tham gia hợp đồng nào trong trường hợp bên kia vi phạm cam kết theo hợp đồng hoặc pháp luật;

2. Không thể giải quyết được theo quy định tại khoản 2 Điều 86 của Luật

này;

3. Không nộp thuế, nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

4. Có quyết định của Tòa án về hủy bỏ hoạt động đầu tư;

5. Phá sản theo quy định của pháp luật;

Trong trường hợp hủy bỏ đầu tư sẽ không giải phóng chủ đầu tư khỏi nghĩa vụ và các khoản nợ đối với cá nhân, pháp nhân đối với Nhà nước.

Điều 88 (sửa đổi): Các bước để hủy bỏ đầu tư

Các bước để xem xét hủy bỏ đầu tư như sau:

1. Cơ quan cấp phép đầu tư ra thông báo hủy bỏ đầu tư;

2. Thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và trả các khoản nợ cho các chủ nợ đầy đủ.

Điều 86 (Sửa đổi): Chấm dứt đầu tư

Việc chấm dứt đầu tư trong các trường hợp sau đây:

1. Hết thời hạn đầu tư theo quy định tại Giấy phép đầu tư hoặc dự án đầu tư đã hoàn thành;

2. Giấy phép đầu tư bị thu hồi hoặc chấm dứt đầu tư theo quy định tại Điều 87 của Luật này;

3. Giải thể doanh nghiệp được tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

4. Việc hủy bỏ theo đề nghị của nhà đầu tư hoặc của một bên tham gia hợp đồng mà có sự xác nhận bởi các ngành có liên quan;

5. Có quyết định của Tòa án yêu cầu giải thể doanh nghiệp hoặc hủy bỏ hoạt động đầu tư.

CHƯƠNG IX CÁC ĐIỀU CẤM

Điều 90: Các điều cấm chung

Cấm cá nhân, pháp nhân và tổ chức có những hành vi sau đây:

1. Cho phép, tiến hành kinh doanh các lĩnh vực bị cấm hoặc bất hợp pháp;

2. Cản trở khuyến khích đầu tư ở Lào dưới mọi hình thức;

3. Có hành vi vi phạm pháp luật và các quy định khác.

Điều 91 (sửa đổi): Các điều khoản cấm đối với cán bộ nhà nước

Cấm cán bộ nhà nước có các hành vi sau đây:

1. Lạm dụng quyền lực, nhiệm vụ và chức vụ nhằm mục đích thu lợi cá nhân;

2. Mưu đồ hoặc tạo thuận lợi cho nhà đầu tư thu lợi ích bất hợp pháp;

3. Nhận hối lộ của các nhà đầu tư hoặc bất kỳ người nào muốn tìm kiếm lợi ích từ việc đầu tư;

4. Tiết lộ tài liệu mật của quốc gia, chính phủ và nhà đầu tư;

5. Kéo dài việc xem xét các tài liệu hoặc giữ tài liệu của nhà đầu tư;
6. Có hành vi vi phạm pháp luật và các quy định khác.

Điều 92 (sửa đổi): Các điều cấm đối với nhà đầu tư

Nhà đầu tư bị nghiêm cấm thực hiện các hành vi sau:

1. Đưa hối lộ cho cán bộ, nhân viên nhà nước, những người chịu trách nhiệm về các công việc liên quan;
2. Mưu đồ với các quan chức chính phủ để có được lợi ích bất hợp pháp;
3. Nhà đầu tư nước ngoài bị cấm mua bán đất, trừ trường hợp thuê, tô nhượng đất của nhà nước;
4. Trốn tránh thực hiện nghĩa vụ, che giấu thu nhập, lợi nhuận và che giấu bất kỳ vi phạm nào liên quan đến thuế;
5. Vu khống, làm mất uy tín của các cơ quan và cán bộ nhà nước;
6. Có hành vi hoặc hoạt động gây ảnh hưởng xấu đến truyền thống, phong tục, văn hoá dân tộc, an ninh và trật tự an toàn xã hội và quốc gia;
7. Có hành vi vi phạm pháp luật và các quy định khác.

**CHƯƠNG X
XỬ LÝ TRANH CHẤP**

Điều 93 (sửa đổi): Các hình thức giải quyết tranh chấp

Giải quyết tranh chấp đầu tư liên quan đến đầu tư có thể được thực hiện thông qua các hình thức sau:

1. Đàm phán thương lượng;
2. Giải quyết tranh chấp hành chính;
3. Giải quyết tranh chấp thông qua cơ quan giải quyết tranh chấp kinh tế ở Lào hoặc tổ chức quốc tế mà Lào là thành viên;
4. Nộp đơn kiện lên tòa án trong nước hoặc tòa án quốc tế mà Lào là thành viên.

Điều 94 (sửa đổi): Giải quyết thông qua đàm phán

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp về đầu tư, các bên phải nỗ lực giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, nhượng bộ hoặc qua trung gian để đạt được kết quả hợp lý và công bằng vì lợi ích của mỗi bên.

Điều 95 (sửa đổi): Giải quyết tranh chấp về mặt hành chính

Khi xảy ra tranh chấp liên quan đến đầu tư, một bên sẽ có quyền yêu cầu thông qua Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa để yêu cầu IPSC giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

Điều 96 (sửa đổi): Giải quyết tranh chấp qua Cơ quan giải quyết tranh chấp về kinh tế ở CHDCND Lào hoặc tổ chức quốc tế mà Lào là thành viên

Khi xảy ra tranh chấp liên quan đến đầu tư, bất kỳ bên nào có quyền yêu cầu Cơ quan giải quyết tranh chấp về kinh tế ở CHDCND Lào hoặc tổ chức quốc tế mà Lào là thành viên mà hai bên nhất trí với trong trong hợp đồng.

Lào nhận và thực hiện các phán quyết của trọng tài nước ngoài hoặc quốc tế được xác nhận bởi Toà án nhân dân Lào.

Toà án Nhân dân Lào sẽ xác nhận một phán quyết do trọng tài nước ngoài hoặc quốc tế đưa ra khi các điều kiện sau đã được hoàn thành:

1. Các bên tranh chấp phải có quốc tịch của một nước tham gia Công ước New York năm 1958 về công nhận và thi hành các quyết định trọng tài của nước ngoài hoặc quốc tế;
2. Không trái với Hiến pháp, pháp luật và các quy định liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và môi trường;
3. Bên nợ có tài sản, hoạt động kinh doanh, cổ phiếu, tiền gửi hoặc các tài sản khác ở Lào.

Sau khi Toà án Nhân dân Lào công nhận các phán quyết của trọng tài nước ngoài hoặc quốc tế thì sẽ tổ chức thực hiện phán quyết trên theo Luật thi hành án của Tòa án nhân dân Lào

Đối với việc giải quyết các tranh chấp đầu tư mà có hợp đồng ký kết với Chính phủ thì được thực hiện theo thoả thuận được quy định trong hợp đồng.

Điều 97 (sửa đổi): Thủ tục nộp đơn yêu cầu khởi kiện lên Toà án của Lào hoặc một tòa án quốc tế mà Lào là thành viên

Khi xảy ra tranh chấp liên quan đến đầu tư, một bên sẽ có quyền đưa vụ tranh chấp ra tòa án nhân dân theo luật pháp của Lào hoặc tòa án quốc tế mà Lào là thành viên. Khi có quyết định cuối cùng của Toà án thì thi hành đối với các bên.

CHƯƠNG XI

QUẢN LÝ VÀ KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

Phần 1

Quản lý hoạt động xúc tiến đầu tư

Điều 98 (sửa đổi): Các cơ quan quản lý

Chính phủ quản lý việc xúc tiến đầu tư theo phương thức tập trung và thống nhất trong cả nước thông qua việc giao cho cơ quan kế hoạch và đầu tư chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp và phối hợp với các ban ngành có liên quan công thương, tài chính... và chính quyền địa phương có liên quan.

Điều 99 (mới): Quyền và nhiệm vụ của cơ quan kế hoạch và đầu tư

Để quản lý việc khuyến khích đầu tư, cơ quan kế hoạch và đầu tư có quyền và nghĩa vụ theo sự phân cấp quản lý như sau:

A. Quyền và nghĩa vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Nghiên cứu, xây dựng và phổ biến các chiến lược, chính sách, luật pháp, các quy định về khuyến khích và quản lý đầu tư vào Lào và đầu tư ra nước ngoài của các nhà đầu tư trong nước;
2. Xây dựng và phát hành biểu mẫu liên quan đến hồ sơ đăng ký đầu tư vào Lào và đầu tư ra nước ngoài của các nhà đầu tư trong nước;
3. Là đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc nghiên cứu, đàm phán thoả thuận nhượng bộ và đại diện cho Chính phủ ký kết thoả thuận theo sự phân công của Chính phủ;
4. Xem xét và đề nghị đình chỉ, sửa đổi, chấm dứt dự án, hoạt động đầu tư không phù hợp với mục tiêu, thoả thuận đầu tư hoặc pháp luật có liên quan;

5. Thiết lập và quản lý hệ thống thông tin, cung cấp thông tin về các ưu đãi đầu tư để thu hút đầu tư và đầu tư ra nước ngoài;

6. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và các quy định của pháp luật về khuyến khích đầu tư trên phạm vi cả nước;

7. Khuyến khích, thúc đẩy và phối hợp với các cơ quan có liên quan và chính quyền địa phương trong việc đánh giá các dự án, hoạt động và giải quyết các vấn đề phát sinh từ các dự án, các hoạt động trên cả nước bao gồm quản lý của các nhà đầu tư trong nước đầu tư ra nước ngoài.

8. Chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dịch vụ đầu tư một cửa một cách nhanh chóng, minh bạch, công bằng và hiệu quả;

9. Xây dựng, đào tạo và nâng cao trình độ cán bộ liên quan đến công tác khuyến khích đầu tư;

10. Liên kết, hợp tác với nước ngoài về khuyến khích đầu tư;

11. Quản lý công việc liên quan đến đặc khu kinh tế;

12. Tổng kết và báo cáo Chính phủ về việc khuyến khích đầu tư;

13. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo luật định.

B. Quyền và nhiệm vụ của các Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Thực hiện và phổ biến các chiến lược, chính sách, luật pháp, các quy định về xúc tiến đầu tư;

2. Thiết lập và quản lý hệ thống thông tin, cung cấp thông tin về các ưu đãi đầu tư để thu hút đầu tư thuộc thẩm quyền của mình;

3. Là đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc nghiên cứu, đàm phán thoả thuận nhượng quyền và đại diện cho tỉnh ký kết thoả thuận đã được giao;

4. Khuyến khích, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các dự án, các hoạt động bao gồm các luật và các quy định về xúc đầu tư;

5. Phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương trong việc quản lý và giải quyết các vấn đề nảy sinh từ các dự án, hoạt động tại địa phương.

6. Xem xét đề xuất việc tạm đình chỉ, sửa đổi hoặc chấm dứt dự án, hoạt động đầu tư không phù hợp với mục tiêu, thoả thuận đầu tư hoặc pháp luật có liên quan;

7. Tạo thuận lợi cho hoạt động của các văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa để cung cấp các dịch vụ nhanh chóng, minh bạch, công bằng và hiệu quả;

8. Liên kết và hợp tác với nước ngoài về xúc tiến đầu tư theo sự phân công của cấp trên;

9. Xây dựng, đào tạo và nâng cao trình độ nhân viên làm công tác khuyến khích đầu tư;

10. Thường xuyên tổng kết, báo cáo về việc khuyến khích đầu tư lên cơ quan cấp trên; Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo luật định.

C. Các quyền và nhiệm vụ của Phòng Kế hoạch và đầu tư cấp huyện, thị xã

1. Thực hiện và phổ biến chiến lược, chính sách, luật pháp, quy định về khuyến khích đầu tư thuộc thẩm quyền;

2. Thiết lập và quản lý hệ thống thông tin, cung cấp thông tin về các ưu đãi đầu tư để thu hút đầu tư thuộc thẩm quyền của mình;
3. Khuyến khích, theo dõi, đánh giá việc thực hiện các dự án, nghiệp vụ bao gồm các luật và quy định về xúc tiến đầu tư thuộc thẩm quyền;
4. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan trong việc quản lý và giải quyết các vấn đề phát sinh từ các dự án, hoạt động.
5. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa để cung cấp các dịch vụ nhanh chóng, minh bạch, công bằng và hiệu quả theo thẩm quyền của mình;
6. Thu thập số liệu về hoạt động đầu tư và hoạt động đầu tư tại địa phương;
7. Yêu cầu xây dựng, đào tạo và nâng cao trình độ nhân viên phụ trách công tác khuyến khích đầu tư;
8. Thường xuyên tổng kết và báo cáo về việc xúc tiến có thẩm quyền cấp trên;
9. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo luật định.

Điều 100 (mới): Quyền và nghĩa vụ của ngành công thương

Trong quản lý hoạt động khuyến khích đầu tư, các cơ quan của ngành công thương có quyền và nhiệm vụ theo phân cấp quản lý như sau:

A. Quyền và nhiệm vụ của Bộ Công Thương

1. Nghiên cứu định hướng, chính sách phát triển, khuyến khích các doanh nghiệp đồng thời chủ động trong việc tổ chức triển khai phương hướng chính sách nói trên trong phạm vi cả nước;
2. Quản lý sự tồn tại và việc thành lập của tất cả các loại hình doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của mình từ khi thành lập đến khi giải thể hoặc phá sản được quy định trong Luật Doanh nghiệp;
3. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để quản lý và áp dụng các biện pháp phòng chống các doanh nghiệp vi phạm pháp luật;
4. Cung cấp dịch vụ đăng ký doanh nghiệp trên tất cả các lĩnh vực;
5. Tiếp nhận đơn đăng ký doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh nằm ngoài danh mục kinh doanh có kiểm soát và chi nhánh doanh nghiệp nước ngoài;
6. Tiếp nhận yêu cầu thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp tăng, giảm các lĩnh vực kinh doanh theo quy định tại Điều 47 của Luật này;
7. Hỗ trợ và chỉ đạo phát triển và khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn;
8. Thu thập, lưu giữ và cung cấp thông tin về doanh nghiệp cho cấp trên và công chúng;
9. Mời doanh nghiệp đến gặp để giải thích hoặc cảnh báo về hoạt động kinh doanh;
10. Đình chỉ tạm thời hoặc vĩnh viễn các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
11. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc xóa tên doanh nghiệp trong sổ đăng ký doanh nghiệp thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
12. Sửa đổi, tạm đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký doanh nghiệp địa phương phát hành trái pháp luật;

13. Thường xuyên tổng kết và báo cáo Chính phủ các vấn đề liên quan đến khuyến khích, quản lý đầu tư theo thẩm quyền;

14. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo luật định.

B. Các quyền và nhiệm vụ của Sở Công thương cấp tỉnh, thủ đô

1. Chủ động thực hiện chủ trương, chính sách phát triển, khuyến khích doanh nghiệp;

2. Kiểm soát sự tồn tại và thành lập của tất cả các loại hình doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của mình từ khi thành lập đến khi giải thể hoặc phá sản được quy định trong Luật Doanh nghiệp;

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để quản lý và áp dụng các biện pháp phòng chống các doanh nghiệp vi phạm pháp luật và các quy định;

4. Cung cấp dịch vụ đăng ký doanh nghiệp cho tất cả các doanh nghiệp;

5. Nhận đơn đăng ký doanh nghiệp đối với các lĩnh vực nằm ngoài danh mục kinh doanh có kiểm soát;

6. Tiếp nhận yêu cầu thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

7. Hỗ trợ và chỉ đạo phát triển và khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn;

8. Thu thập, lưu giữ và cung cấp thông tin về doanh nghiệp cho cấp trên và công chúng;

9. Mời doanh nghiệp đến gặp để giải thích hoặc cảnh báo về hoạt động kinh doanh;

10. Đình chỉ tạm thời hoặc vĩnh viễn các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

11. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc xoá tên doanh nghiệp trong sổ đăng ký doanh nghiệp thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

12. Sửa đổi, tạm đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký doanh nghiệp cấp tỉnh cấp một cách trái pháp luật;

13. Thường xuyên tổng kết và báo cáo về vấn đề khuyến khích, quản lý đầu tư lên cơ quan cấp trên;

14. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo luật định.

C. Các quyền và nhiệm vụ của Phòng Công thương quận, huyện, thị xã

1. Chủ động thực hiện chủ trương, chính sách phát triển, khuyến khích doanh nghiệp;

2. Kiểm soát sự tồn tại và thành lập của tất cả các loại hình doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của mình từ khi thành lập đến khi giải thể hoặc phá sản được quy định trong Luật Doanh nghiệp;

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để quản lý và áp dụng các biện pháp phòng chống các doanh nghiệp vi phạm pháp luật và các quy định;

4. Cung cấp dịch vụ đăng ký doanh nghiệp cho tất cả các doanh nghiệp;

5. Nhận đơn đăng ký doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp nằm ngoài danh mục kinh doanh có kiểm soát;

6. Tiếp nhận yêu cầu thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

7. Thu thập, lưu giữ và cung cấp thông tin về doanh nghiệp cho cấp trên và công chúng;
8. Mời doanh nghiệp đến gặp để giải thích hoặc cảnh báo về hoạt động kinh doanh;
9. Đình chỉ tạm thời hoặc vĩnh viễn các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
10. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc xoá tên doanh nghiệp trong sổ đăng ký doanh nghiệp thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
11. Sửa đổi, tạm đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký doanh nghiệp cấp tính ký kết một cách trái pháp luật;
12. Thường xuyên tổng kết và báo cáo về vấn đề khuyến khích và quản lý đầu tư cho cơ quan có thẩm quyền cấp trên;
13. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo luật định.

Điều 101 (mới): Quyền và nghĩa vụ của cơ quan ngành tài chính

Trong việc quản lý xúc tiến đầu tư, cơ quan ngành tài chính có các quyền và nghĩa vụ theo phân cấp quản lý như sau:

A. Quyền và nghĩa vụ của Bộ Tài chính

1. Nghiên cứu và xây dựng chính sách, chiến lược, luật pháp và các quy định về lĩnh vực tài chính liên quan đến xúc tiến đầu tư;
2. Xem xét, đưa ra ý kiến về đơn xin đầu tư, gia hạn và sửa đổi thoả thuận;
3. Xúc tiến, tư vấn, phổ biến, theo dõi việc thực hiện pháp luật và các quy định của ngành tài chính liên quan đến khuyến khích đầu tư cho các nhà đầu tư và các bên liên quan;
4. Xúc tiến, thúc đẩy, hỗ trợ thực hiện các dự án, hoạt động và theo dõi, quản lý các ưu đãi về thuế, phí theo luật và quy định;
5. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, cơ quan và chính quyền địa phương giải quyết các vướng mắc phát sinh từ các dự án, hoạt động trên phạm vi cả nước;
6. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra lệnh đình chỉ, sửa đổi, chấm dứt dự án, hoạt động đầu tư không đúng mục tiêu, thoả thuận đầu tư hoặc không nộp thuế và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;
7. Xây dựng, đào tạo và nâng cao trình độ nhân viên phụ trách công tác đầu tư;
8. Liên kết và hợp tác với nước ngoài, các tổ chức khu vực và quốc tế về các vấn đề tài chính liên quan đến khuyến khích đầu tư tại Lào;
9. Thực hiện các biện pháp xúc tiến theo quy định của pháp luật;
10. Thường xuyên tổng kết và báo cáo về vấn đề khuyến khích, quản lý đầu tư cho cơ quan có thẩm cấp trên;
11. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo luật định.

B. Quyền và nghĩa vụ của Sở Tài chính cấp tỉnh, thủ đô

1. Thực hiện và phổ biến các chính sách, chiến lược, luật và các quy định về lĩnh vực tài chính liên quan đến xúc tiến đầu tư;
2. Xem xét, đưa ra ý kiến về đơn xin đầu tư, gia hạn và sửa đổi thoả thuận;

3. Xúc tiến, tư vấn, phổ biến, theo dõi việc thực hiện pháp luật và các quy định của ngành tài chính liên quan đến xúc tiến đầu tư cho các nhà đầu tư và các bên liên quan;

4. Khuyến khích, thúc đẩy, hỗ trợ thực hiện các dự án, hoạt động và theo dõi, quản lý các ưu đãi về thuế, phí theo luật và quy định;

5. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành và chính quyền địa phương giải quyết các vướng mắc phát sinh từ các dự án, hoạt động trên phạm vi cả nước;

6. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra lệnh đình chỉ, sửa đổi, chấm dứt dự án, hoạt động đầu tư không đúng mục tiêu, thoả thuận đầu tư hoặc không nộp thuế và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

7. Xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng nhân viên phụ trách công tác đầu tư;

8. Liên kết và hợp tác với các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế về các vấn đề tài chính liên quan đến xúc tiến đầu tư tại Lào theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền cao hơn;

9. Thực hiện các biện pháp xúc tiến theo quy định của pháp luật;

10. Thường xuyên tổng kết và báo cáo về vấn đề khuyến khích, quản lý đầu tư cho cơ quan có thẩm quyền cấp trên;

11. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo luật định.

C. Quyền và nghĩa vụ của Phòng Tài chính cấp quận, huyện, thị xã

1. Thực hiện kế hoạch, chính sách, chiến lược, luật và các quy định về lĩnh vực tài chính liên quan đến khuyến khích đầu tư;

2. Tham mưu, phổ biến chính sách, pháp luật và các quy định của ngành tài chính liên quan đến khuyến khích đầu tư;

3. Xúc tiến, thúc đẩy, hỗ trợ thực hiện các dự án, hoạt động và theo dõi, quản lý các ưu đãi về thuế, thuế theo luật và quy định;

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng cấp huyện, thành phố khác giải quyết các vấn đề phát sinh từ các dự án, hoạt động trên phạm vi cả nước;

5. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra lệnh đình chỉ, sửa đổi, chấm dứt dự án hoặc hoạt động đầu tư không đúng mục tiêu, thoả thuận đầu tư hoặc không nộp thuế và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

6. Yêu cầu xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng nhân viên phụ trách công tác đầu tư;

7. Thực hiện các biện pháp khuyến khích theo luật và quy định;

8. Thường xuyên tổng kết, báo cáo về vấn đề xúc tiến, quản lý đầu tư cho cơ quan có thẩm quyền cấp trên;

9. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo luật định.

Điều 102 (mới): Quyền và nghĩa vụ của các cơ quan ban ngành khác

Cơ quan thuộc ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp, năng lượng và Mỏ, Công chính và giao thông vận tải, tài nguyên môi trường và các cơ quan có liên quan khác có quyền, nghĩa vụ theo phân cấp quản lý như sau:

A. Cấp Bộ

1. Nghiên cứu, xây dựng và phổ biến các chính sách, chiến lược, luật và các quy định về khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực của mình;

2. Phối hợp với cơ quan ngành kế hoạch – đầu tư, công thương, tài chính trong việc phát triển kế hoạch thu hút đầu tư trong ngành của mình;

3. Chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa để cung cấp các dịch vụ nhanh chóng, minh bạch, công bằng và hiệu quả;

4. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật, các quy định, mẫu biểu, tiêu chuẩn, thủ tục, kỹ thuật, các mẫu đơn và hướng dẫn trong phạm vi thẩm quyền của mình để thực hiện thống nhất. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, các văn bản dưới luật và thoả thuận đầu tư đối với các dự án đã được phê duyệt;

5. Khuyến khích, thúc đẩy và phối hợp với các cơ quan có liên quan ở cấp trung ương và địa phương trong việc quản lý đầu tư, đánh giá dự án và vận hành, bao gồm giải quyết tranh chấp, yêu cầu và các vấn đề khác phát sinh từ các dự án, hoạt động trên phạm vi cả nước;

6. Xem xét và đưa ra ý kiến về đầu tư liên quan đến lĩnh vực của mình theo luật và quy định;

7. Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành về các vấn đề đầu tư;

8. Liên kết, hợp tác với nước ngoài về các vấn đề đầu tư;

9. Thường xuyên tổng kết, trao đổi về vấn đề khuyến khích, quản lý đầu tư với Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

10. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo luật định.

B. Cấp tỉnh và huyện

1. Phổ biến các chính sách, chiến lược, luật pháp và các quy định thuộc thẩm quyền của mình;

2. Phối hợp với cơ quan ngành kế hoạch – đầu tư, công thương, tài chính trong việc phát triển kế hoạch thu hút đầu tư trong ngành;

3. Tạo thuận lợi cho hoạt động của các văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa để cung cấp dịch vụ nhanh chóng, minh bạch, công bằng và hiệu quả;

4. Phối hợp với các cơ quan có liên quan ở địa phương trong việc quản lý đầu tư, đánh giá dự án và vận hành, bao gồm giải quyết những trở ngại và các vấn đề khác phát sinh từ các dự án, hoạt động tại địa phương;

5. Xem xét và đưa ra ý kiến về đầu tư liên quan đến lĩnh vực của họ theo luật và quy định;

6. Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành phụ trách vấn đề đầu tư;

7. Liên kết và hợp tác với nước ngoài về các vấn đề đầu tư theo sự phân công của cấp trên;

8. Thường xuyên tổng kết, trao đổi về vấn đề khuyến khích, quản lý đầu tư với các cơ quan kế hoạch và đầu tư;

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo luật định.

Phần 2: Kiểm tra công tác khuyến khích đầu tư

Điều 103 (sửa đổi): Cơ quan kiểm tra

Cơ quan kiểm tra khuyến khích đầu tư bao gồm:

1. Cơ quan kiểm tra nội bộ giống như cơ quan quản lý công tác khuyến khích đầu tư theo quy định tại Điều 98 của Luật này;

2. Cơ quan kiểm tra bên ngoài là Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, Cơ quan Thanh tra Chính phủ, Cơ quan Kiểm toán Nhà nước theo thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật.

Ủy ban xúc tiến, Quản lý đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan khác ở Trung ương và địa phương theo dõi, kiểm tra việc đầu tư theo quy định của Luật này.

Điều 104: Nội dung quản lý, thanh tra

Mọi hoạt động của lĩnh vực đầu tư nói chung phải được sự quản lý, theo dõi kiểm tra từ cơ quan kiểm tra hoạt động xúc tiến đầu tư theo quy định tại Điều 103 của Luật này.

Nội dung kiểm tra như sau:

1. Thanh tra về thực hiện thoả thuận đầu tư;
2. Kiểm tra việc thực hiện các thủ tục đầu tư được mô tả trong các nghiên cứu khả thi;
3. Kiểm tra về bảo vệ môi trường trên cơ sở đánh giá tác động môi trường bao gồm tài sản của nhân dân, Chính phủ và nhà đầu tư;
4. Thanh tra việc thực hiện pháp luật có liên quan;
5. Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp an toàn lao động cho người lao động.

Cơ quan kiểm tra có quyền đề xuất các biện pháp để cơ quan chức năng xem xét nếu thấy có sự vi phạm pháp luật và các quy định liên quan đến xúc tiến, quản lý đầu tư.

Điều 105 (sửa đổi): Các hình thức thanh tra

Có ba hình thức thanh tra như sau:

1. Thanh tra định kỳ;
2. Thanh tra với thông báo trước (kiểm tra bất thường);
3. Thanh tra khẩn cấp.

Thanh tra thường xuyên là một cuộc kiểm tra thông thường được lên kế hoạch trong một khoảng thời gian nhất định và được tiến hành ít nhất mỗi năm một lần với Văn phòng dịch vụ đầu tư một cửa làm đầu mối phối hợp kiểm tra.

Thanh tra với thông báo trước là một cuộc kiểm tra không theo kế hoạch chỉ tiến hành khi cần thiết. Dự án được kiểm tra phải được thông báo trước 24 giờ.

Thanh tra khẩn cấp là sự kiểm tra được tiến hành khi có nhu cầu cấp thiết mà không thông báo trước cho người bị, công trình bị kiểm tra.

Việc thanh tra có thể được thực hiện dưới hình thức kiểm tra tài liệu và hoạt động thực tế tại nơi làm việc.

CHƯƠNG XII

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ PHẠT

Điều 106: Khen thưởng

Cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Luật này, đặc biệt trong việc góp phần vào các hoạt động đầu tư, phát triển kinh tế xã hội và khuyến khích đầu tư sẽ được khen thưởng và hưởng chính sách khác theo quy định.

Điều 107: Xử phạt vi phạm

Cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức vi phạm pháp luật, quy định, thoả thuận hoặc điều cấm sẽ bị áp dụng các biện pháp tùy theo mức độ vi phạm như giáo dục, xử phạt, bồi thường hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự tùy thuộc vào mức độ vi phạm.

CHƯƠNG XIII

ĐIỀU KHOẢN CUỐI

Điều 108: Thực hiện

Chính phủ CHDCND Lào chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện luật này.

Điều 109 (sửa đổi) Hiệu lực đổi:

Luật này có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch nước ký Quyết định ban hành và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Luật này thay thế Luật Xúc tiến Đầu tư số 02/QH, ngày 08 tháng 07 năm 2009.

Lợi ích thu được từ các doanh nghiệp theo luật cũ và các thoả thuận trước đây đã ký với Chính phủ sẽ không thay đổi cho đến khi kết thúc hợp đồng.

Nhà đầu tư, nhà phát triển và doanh nghiệp muốn hưởng ưu đãi đầu tư theo Luật này thì có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền, trong thời hạn một trăm hai mươi (120) ngày cơ quan có thẩm quyền sẽ thông báo cho nhà đầu tư để thực hiện.

Bất kỳ quy định nào trái với Luật này đều bị bãi bỏ.

Chủ tịch Quốc hội

(Đã ký)

Pany Yathotu